

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM
Số: 72/KH-THCSNBK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phúc Đông, ngày 19 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Thực hiện Kế hoạch số 2407/KH-SGDĐT ngày 17/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 30/KH-PGD&ĐT ngày 10/10/2022 của Phòng GD&ĐT về việc Thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin năm học 2022-2023.

Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm xây dựng Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số trong nhà trường giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tuyên truyền sâu rộng, kịp thời tới cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, phụ huynh học sinh về tầm quan trọng, ý nghĩa, lợi ích và những giá trị to lớn, thiết thực mà chuyển đổi số mang lại cho công tác quản lý, điều hành, phát triển kinh tế số- xã hội số; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tạo sự đồng thuận cao trong xã hội; tạo sự tin tưởng vào việc quản lý chỉ đạo, điều hành của chính quyền số, chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đối với các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

- Xây dựng và phát triển nhà trường với cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) hiện đại tập trung, thông tin tích hợp thống nhất, quản lý hành chính, chuyên môn được liên thông, tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục; góp phần xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần xây dựng và phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo trong thời kỳ mới phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quận, góp phần thực hiện thành công kế hoạch chuyển đổi số năm 2022-2023 và các năm tiếp theo của nhà trường.

- Chỉ đạo 100% CBQL, GV, NV thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản



lý, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ giáo dục; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi hàng đầu của giai đoạn 2022-2025 nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; nhiệm vụ then chốt là đổi mới chỉ đạo, quản lý công việc, thực hiện các hoạt động chuyên môn trên nền tảng số, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục trong nhà trường.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Triển khai xây dựng kế hoạch, đưa nội dung giáo dục kỹ năng số, chuyển đổi số trong nhà trường; đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số thành hoạt động giáo dục hằng ngày đối với mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Về quản trị nhà trường: áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số; trong đó 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất với ngành giáo dục và đào tạo thành phố; cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ dạy học được quản lý bằng hồ sơ số.

- Về quản lý giáo dục: tiếp tục triển khai sử dụng hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục đã được Sở GD-ĐT thiết lập và cập nhật, khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, kết nối thông suốt từ nhà trường đến các cơ quan quản lý cấp trên, đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; cơ sở dữ liệu ngành được nâng cấp bảo đảm tính mở của dữ liệu.

- 100% CBQL, GV, NV thực hiện chuyển đổi số, ký số; sử dụng học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, sổ tổng hợp điện tử theo dõi, đánh giá HS cuối năm.

- 60% hồ sơ công việc tại nhà trường được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Sử dụng hiệu quả ứng dụng hệ thống tuyển sinh đầu cấp trực tuyến và tỉ lệ tuyển sinh trực tuyến vào lớp 6 các năm học đạt 100%.

- Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân: 100% PHHS thanh toán học phí không dùng tiền mặt; đảm bảo người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của nhà trường từ 90% trở lên.

3. Định hướng mục tiêu đến năm 2030

- Tiếp tục thực hiện, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện và hoàn chỉnh các mục tiêu cơ bản giai đoạn 2022-2025 về chuyển đổi số đối với giáo dục và đào tạo, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch chuyển đổi số của Phòng GD-ĐT quận.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chủ yếu

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển

đổi số trong giáo dục và đào tạo.

- Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học; đổi mới mô hình dạy-học và phát triển kho học liệu số, học liệu mở (bao gồm bài giảng điện tử, sách điện tử, tài liệu, hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến của tất cả các môn học ở các cấp học, các phần mềm dạy-học và các học liệu khác) chia sẻ dùng chung trong toàn quận; xây dựng thư viện điện tử trong các cơ sở giáo dục phổ thông, cổng thư viện số kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ học liệu giữa các cơ sở giáo dục.

- Duy trì cổng thông tin điện tử của nhà trường, đảm bảo liên thông đến các cơ quan quản lý cấp trên.

- Tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và học sinh; góp phần nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực về chính quyền điện tử.

- Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

2. Nhiệm vụ cụ thể

- Duy trì tốt hệ thống đường truyền internet có kết nối băng rộng cáp quang tới 100% lớp học và các khu quản trị.

- 100% học sinh các nhà trường đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân; 100% học sinh có kỹ năng tự học trên môi trường mạng và tham gia các hoạt động học trực tuyến.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT trong quản lý, quản trị nhà trường (từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khóa biểu, tương tác giữa nhà trường với phụ huynh học sinh,...).

- Tiếp tục thực hiện hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

- Cung cấp dịch vụ thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về học liệu số và triển khai dạy học trực tuyến qua hệ thống bài giảng điện tử.

- Xây dựng trang thông tin điện tử, cung cấp những thông tin về cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ giáo viên, hoạt động của nhà trường và quản lý học sinh.

- Thực hiện ứng dụng các phần mềm chuyên ngành theo hướng tập trung dựa trên nền tảng công nghệ số; tạo lập và kết nối liên thông dữ liệu lên các phần mềm dữ liệu của ngành.

- Chỉ đạo GV điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường các môn học, bổ sung nội dung chuyển đổi số, kiến thức mới về công nghệ vào kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch các môn học phù hợp để học sinh được tiếp cận.



- Triển khai họp trực tuyến: 70% các cuộc sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn được tổ chức trực tuyến.

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ, công việc có nội dung mật).

- Thực hiện việc quản lý và kiểm tra trực tuyến kế hoạch bài dạy, kế hoạch giáo dục của 100% cán bộ, giáo viên (đối với giáo viên có tuổi nghề dưới 05 năm thực hiện cả 02 hình thức: gửi kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy lên hệ thống để quản lý, kiểm tra trực tuyến; in kế hoạch để sử dụng trong quá trình dạy học).

III. GIẢI PHÁP

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

1.1 Chuyển đổi nhận thức:

- Nhận thức đúng bản chất chuyển đổi số trong giáo dục là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện các hoạt động của nhà trường (*phương pháp quản lý giáo dục, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và các hoạt động giáo dục,...*) dựa trên các công nghệ số; áp dụng CNTT hiện đại, công nghệ số vào dạy và học nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, giúp người dạy và người học phát huy tối đa khả năng tư duy, sáng tạo, chủ động.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số; triển khai cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tự nghiên cứu để hiểu về nội dung chuyển đổi số.

- Tăng cường sự tham gia của phụ huynh, tổ chức, cộng dân cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Thúc đẩy việc nghiên cứu, sáng tạo, thử nghiệm các công nghệ số trong giáo dục, sau đó triển khai nhân rộng.

- Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (các ứng dụng dạy học trực tuyến như Zoom, Zalo, Google Meeting, mạng xã hội, ...) để hỗ trợ phụ huynh, học sinh, cộng đồng khi sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

1.2. Xây dựng, phát triển dữ liệu số giáo dục:

- Tăng cường sử dụng cơ sở dữ liệu ngành (CSDL ngành, thư viện điện tử; hồ sơ điện tử; ...); Sử dụng chữ ký số; từng bước hoàn thiện hồ sơ điện tử theo quy định.

- Tham gia xây dựng phát triển nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệu kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu khác hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong giáo dục.

1.3 Đảm bảo an toàn, an ninh mạng:

- Xây dựng quy định về đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng.

- Triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của

nhà trường theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin.

2. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tham gia đào tạo cán bộ chuyển đổi số về các công nghệ số áp dụng trong giáo dục và đào tạo làm nòng cốt trong chuyển đổi số giáo dục.
- Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về việc triển khai chuyển đổi số trong giáo dục; ưu tiên đào tạo qua mạng hoặc kết hợp đào tạo qua mạng, đủ năng lực ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, giảng dạy.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên nòng cốt của trường để triển khai các nội dung chuyển đổi số.

3. Phát triển xã hội số trong Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng nền tảng chia sẻ thông tin học tập, thông tin giáo dục, nền tảng học tập trực tuyến, ... dựa trên nền tảng mạng xã hội, cổng thông tin điện tử (tra cứu thông tin kết quả học tập, rèn luyện học sinh;...).

4. Nâng cao chất lượng dạy và học môn Tin học tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0

- Điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường các môn học, bổ sung nội dung chuyển đổi số, kiến thức mới về công nghệ vào kế hoạch giáo dục các môn học phù hợp để học sinh được tiếp cận.
- Môn Tin học: Học sinh đảm bảo yêu cầu cần đạt cơ bản và khung năng lực số theo yêu cầu cấp học.
- Nâng cao chất lượng, số lượng học sinh dự thi học sinh giỏi các cấp môn Tin học; tích cực tham gia các cuộc thi, sân chơi tri thức đối với môn Tin học, giáo dục STEM, Robot.

5. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị

- Nâng cấp đường truyền internet, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng phục vụ cho ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy và học, đảm bảo tiêu chuẩn tối thiểu theo yêu cầu về ứng dụng CNTT mức cơ bản.
- Huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng; bổ sung, thay thế trang thiết bị phục vụ cho ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy và học (phòng máy tính, bảng tương tác thông minh, máy chiếu, máy in, máy ảnh, ...); xây dựng giáo dục thông minh; đầu tư phòng học trải nghiệm sáng tạo STEM, giáo dục trải nghiệm sáng tạo và nghiên cứu khoa học.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường, thực hiện và triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với

tình hình thực tế của đơn vị, nguồn lực của địa phương.

- Báo cáo định kỳ, đột xuất việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch của Phòng GD-ĐT.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 của trường THCS Nguyễn Bình Khiêm. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các tổ, các thành viên nhà trường liên hệ với Ban chỉ đạo chuyển đổi số nhà trường để phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT;
- BCD; các tổ CM;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Kiều Thị Hải